

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/DS-ST
Ngày: 07-6-2024
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Lê Văn Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Sĩ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 618/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/QĐST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Minh V, sinh năm: 1976. Địa chỉ: ấp Th, xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ông V ủy quyền cho bà Đào Hồng V, sinh năm: 1966. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Bé Th, sinh năm: 1983. Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

(Bà V có đơn xin giải quyết vắng mặt, chị Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2017 chị Nguyễn Bé Th và chị Nguyễn Thị N cùng nuôi tôm chung để phát triển kinh tế gia đình. Đến năm 2019 do có mâu thuẫn nên chị Th và chị N gặp ông V để bàn bạc chia trả nợ. Phần nợ của chị Th do anh Ngô Văn S ký vào ngày 20/01/2020 chịu trách nhiệm trả 16.155.000 đồng. Từ đó đến nay chị Th vẫn không có thiện chí trả.

Nay, yêu cầu chị Nguyễn Bé Th có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 16.155.000 đồng và tính lãi từ ngày 21/01/2021 đến ngày 10/11/2023 với mức lãi suất 0,83%/tháng là 4.572.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi giải quyết xong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

1.2 Bị đơn có nơi cư trú tại xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú thụ lý đúng thẩm quyền.

1.3 Quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Th vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền là 16.155.000 đồng và tính lãi từ ngày 21/01/2021 đến ngày 10/11/2023 với mức lãi suất 0,83%/tháng là 4.572.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi giải quyết xong vụ án. Tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là biên nhận nợ ghi ngày 20/01/2020. Nội dung: Hôm nay, ngày 20/01/2020 tôi tên Ngô Văn S địa chỉ: ấp A Bình, xã M, Thạnh Phú, Bến Tre có nợ ông Phạm Minh V, 1976. Địa chỉ ấp T, xã M, Thạnh Phú, Bến Tre. số tiền: 16.155.000 (Mười sáu triệu một trăm năm mươi lăm ngàn) tôi hẹn tới vụ trúng tôm tôi trả hết, tới đã 12 tháng. Cuối biên nhận có ký tên và ghi họ tên Nguyễn Bé Th.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo về phiên công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải nhưng chị Nguyễn Bé Th không có mặt nên không thể hòa giải được.

2.2 Ngoài ra, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng bị đơn chị Nguyễn Bé Th vẫn vắng mặt và cũng không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những cơ sở trên, có căn cứ buộc chị Nguyễn Bé Th có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Minh V số tiền còn thiếu là 16.155.000 đồng là phù hợp.

2.3 Về yêu cầu trả lãi của nguyên đơn: Biên nhận ghi ngày 20/01/2020 không ghi các bên có thỏa thuận trả lãi của số tiền còn nợ. Tuy nhiên, bị đơn cam kết trả số tiền còn thiếu trong vòng 12 tháng, tức đến ngày 20/01/2021. Do bị đơn không trả

nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 21/01/2021 cho đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 0,83%/tháng là có căn cứ.

Do đó, số tiền lãi được xác định như sau:

Từ ngày 21/01/2021 đến ngày 07/6/2024: Số tiền 16.155.000 đồng x 0,83% x 40 tháng 17 ngày = 5.439.000 đồng.

Từ những phân tích trên, cần buộc chị Nguyễn Bé Th có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Minh V tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử là: 16.155.000 đồng + 5.439.000 đồng = 21.594.000 đồng là phù hợp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 430, 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh V đối với bà Nguyễn Bé Th.

Buộc bà Nguyễn Bé Th có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Minh V số tiền là 21.594.000 (Hai mươi một triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.079.000 (Một triệu không trăm bảy mươi chín nghìn) đồng, bà Nguyễn Bé Th có nghĩa vụ nộp. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho ông Phạm Minh V số tiền 519.000 (Năm trăm mười chín nghìn) đồng theo biên lai số 0000495 ngày 20/12/2023.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Thạnh Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Trí